

CÔNG TY CP CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

-----o0o-----

Số: 07/2021 TTr/STV-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/v: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty sửa đổi, bổ sung)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26/06/2008; sửa đổi ngày 28/05/2020;
- Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 18/09/2021; sửa đổi bổ sung ngày 28/05/2020
- Căn cứ Nghị quyết số 02/2021-NQ/STV-HĐQT ngày 13/03/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam v/v Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua nội dung Quy chế quản trị nội bộ Công ty sửa đổi, bổ sung theo nội dung được trình bày chi tiết tại bản Báo cáo đính kèm.

Trân trọng kính trình!

Nơi gửi:

- ĐHCĐTN2021
- Lưu QHCD, Hồ sơ ĐHCĐTN2021

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN AN

BÁO CÁO

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA

CÔNG TY CP CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM

(Kèm theo Tờ trình số 08/2021-TTr/STV-HĐQT ngày 25/04/2021 của HĐQT Công ty)

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014; - Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006; - Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24 tháng 11 năm 2010; - Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; - Căn cứ vào Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; - Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 6 tháng 11 năm 2019; - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật chứng khoán; - Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 05 năm 2020; - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2019; - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ – BTC CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Hướng dẫn về Luật chứng khoán; - Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán; 	Sửa đổi các căn cứ pháp lý để phù hợp với hiệu lực các văn bản hiện hành

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
		31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;		
2	<p>Điều 1: Ý nghĩa và Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Vicostone (“Công Ty”) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về quản trị công ty và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam (“Quy chế”).</p> <p>Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.</p> <p>Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty. Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông; 2. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị; 3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị; 4. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng 		<p>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Vicostone (“Công Ty”) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về quản trị công ty và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam (“Quy chế”).</p> <p>Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.</p> <p>Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty. Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông; 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 4. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, 	Bổ sung đối tượng áp dụng

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
	<p>quản trị;</p> <p>5. Thành lập và hoạt động của Ban kiểm toán;</p> <p>6. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành Công ty;</p> <p>7. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc;</p> <p>8. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc.</p>		<p>miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>5. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;</p> <p>6. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;</p> <p>7. Thành lập và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị;</p> <p>8. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành Công ty;</p> <p>9. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc;</p> <p>10. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc.</p> <p>Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người liên quan</p>	
3	<p>Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên. HĐQT phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày khai mạc.</p> <p>Thông tin trong thông báo mời họp: Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải bao gồm đầy đủ các thông tin để hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp.</p>	<p>Khoản 1 Điều 143 LDN 2020 đã sửa đổi thời hạn này thành “<i>chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn</i>” (trước đây quy định là “<i>chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn</i>”)</p>	<p>Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Hội đồng Quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên. HĐQT phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc.</p> <p>Thông tin trong thông báo mời họp: Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải bao gồm đầy đủ các thông tin để hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp.</p>	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
	<p>Các thông tin bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên và địa chỉ Công ty; - Hình thức tổ chức hợp; - Thời gian và địa điểm họp; - Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; - Ngày đăng ký cuối cùng; - Chương trình nghị sự; - Mẫu giấy ủy quyền; - Phiếu biểu quyết và tài liệu thảo luận; dự thảo nghị quyết; - Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận được tài liệu họp; - Thủ tục để nhận được các thông tin cơ bản; - Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp; - Địa điểm đăng ký dự họp; - Người được Công ty cử ra để tiếp nhận các thông báo của cổ đông trong việc đăng ký dự họp; <p>Thông tin và tài liệu họp ĐHĐCĐ: Thông tin và tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ cần cung cấp cho cổ đông khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thường niên; - Báo cáo tài chính hàng năm; - Báo cáo của Kiểm toán độc lập; - Báo cáo hoạt động của Ban KTNB; - Báo cáo hoạt động của HĐQT; - Dự thảo sửa đổi Điều lệ công ty, dự thảo điều lệ mới (nếu có); 		<p>Các thông tin bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên và địa chỉ Công ty; - Hình thức tổ chức hợp; - Thời gian và địa điểm họp; - Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; - Ngày đăng ký cuối cùng; - Chương trình nghị sự; - Mẫu giấy ủy quyền; - Phiếu biểu quyết và tài liệu thảo luận; dự thảo nghị quyết; - Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận được tài liệu họp; - Thủ tục để nhận được các thông tin cơ bản; - Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp; - Địa điểm đăng ký dự họp; - Người được Công ty cử ra để tiếp nhận các thông báo của cổ đông trong việc đăng ký dự họp; <p>Thông tin và tài liệu họp ĐHĐCĐ: Thông tin và tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ cần cung cấp cho cổ đông khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thường niên; - Báo cáo tài chính hàng năm; - Báo cáo của Kiểm toán độc lập; - Báo cáo hoạt động của Ban KTNB; - Báo cáo hoạt động của HĐQT; - Dự thảo sửa đổi Điều lệ công ty, dự thảo 	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên; - Thông tin về các ứng viên được đề cử vào HĐQT (nếu có); - Ý kiến của HĐQT đối với từng vấn đề trong chương trình họp và các ý kiến phản đối (nếu có); - Các tài liệu khác nếu cần thiết. <p>Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>Gửi thông báo mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.</p> <p>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020	<p>điều lệ mới (nếu có);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên; - Thông tin về các ứng viên được đề cử vào HĐQT (nếu có); - Ý kiến của HĐQT đối với từng vấn đề trong chương trình họp và các ý kiến phản đối (nếu có); - Các tài liệu khác nếu cần thiết. <p>Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>Gửi thông báo mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán trước ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.</p> <p>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	
4	Điều 8. Cách thức kiểm phiếu	Luật Doanh nghiệp 2020	Điều 8. Cách thức kiểm phiếu	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
	<p>1. Kiểm phiếu đối với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội</p> <p>Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu sẽ chịu trách nhiệm tiến hành kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp. Thành viên Ban kiểm phiếu nhất thiết không phải là ứng cử viên hoặc thành viên được đề cử vào Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.</p> <p>Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.</p> <p>Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, biên bản phải có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên trong ban kiểm phiếu.</p> <p>2. Kiểm phiếu đối với hình thức bỏ phiếu điện tử Hệ thống sẽ kiểm phiếu tự động và trích xuất biên bản kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc thời gian bỏ phiếu. Cổ đông không được phép thay đổi nội dung biểu quyết sau khi đã thực hiện xác nhận biểu quyết.</p>	<p>Điều 148. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu</p>	<p>1. Kiểm phiếu đối với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội</p> <p>Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu sẽ chịu trách nhiệm tiến hành kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp. Thành viên Ban kiểm phiếu nhất thiết không phải là ứng cử viên hoặc thành viên được đề cử vào Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.</p> <p>Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.</p> <p>Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, biên bản phải có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên trong ban kiểm phiếu.</p> <p>2. Kiểm phiếu đối với hình thức bỏ phiếu điện tử Hệ thống sẽ kiểm phiếu tự động và trích xuất biên bản kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc thời gian bỏ phiếu. Cổ đông không được phép thay đổi nội dung biểu quyết sau khi đã thực hiện xác nhận biểu quyết.</p> <p>3. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</p> <p>3.1 Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3.2 Điều này, Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại</p>	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
		<p>quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>3. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại</p>	<p>diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng thiết không phải là ứng cử viên hoặc thành viên được đề cử vào Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty</p> <p>3.2 Các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp), trừ các trường hợp quy định tại khoản 3.1, khoản 3.4 và khoản 3.5 Điều này;</p> <p>3.3 Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>3.4 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông</p>	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
		<p>trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành</p>	<p>có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>3.5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>3.6 Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp, nội dung chương trình họp, thể thức tiến hành họp</p>	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
		<p>hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>Khoản 2 Điều 152 LDN 2020: “2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật này và Điều lệ công ty;”</p>	<p>và thông qua quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
5	<p>Điều 11. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.</p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, bao gồm có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; 2. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; 3. Chương trình và nội dung cuộc họp; 4. Họ tên của chủ tọa và thư ký; 5. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; 6. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; 7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; 8. Các quyết định đã được thông qua; 9. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. <p>Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Thư ký cuộc họp</p>	<p>Điểm g khoản 1 Điều 150 LDN 2020: “g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông</p> <p>Điểm i khoản 1 Điều 150 LDN 2020: “i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.”</p>	<p>Điều 11. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.</p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, bao gồm có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; 2. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; 3. Chương trình và nội dung cuộc họp; 4. Họ tên của chủ tọa và thư ký; 5. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; 6. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; 7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; 8. Các quyết định đã được thông qua; 	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
	<p>phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.</p> <p>Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật.</p>		<p>9. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.</p> <p>Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật.</p>	
6	Không quy định		<p>Điều 14. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực</p>	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
			<p>tuyển (Hội nghị trực tuyến) là hình thức tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh qua môi trường internet, cho phép các cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và thực hiện quyền biểu quyết bằng cách bỏ phiếu điện tử.</p> <p>a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;</p> <p>- Hội đồng quản trị có quyền quyết định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến thay vì tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông theo hình thức gặp mặt trực tiếp nếu đánh giá thấy việc tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông gặp mặt trực tiếp có thể không thực hiện được do dịch bệnh, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác ...</p> <p>- Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>b) Điều kiện, cách thức cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử</p> <p>(i) Điều kiện tham gia:</p> <p>- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty</p> <p>- Đối với các đại diện ủy quyền đủ điều</p>	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
			<p>kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty Công ty sẽ công bố đường link và các tài liệu hướng dẫn cụ thể để Cổ đông đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự họp ĐHĐCĐ. Cổ đông truy cập vào đường link đã được công ty công bố để thực hiện khai báo tư cách cổ đông và đăng ký tham dự cuộc họp.</p> <p>(ii) Điều kiện tiến hành;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số cổ đông đăng ký tham dự đại hội đại diện ít nhất 65 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp; - Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> * Đường truyền của hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp tổ chức đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức Đại hội hoặc Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó * Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến; * Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật tài khoản truy cập vào hệ thống. Mọi thông tin 	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
			<p>tiếp nhận và cung cấp trên hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của của Luật An toàn thông tin mạng;</p> <p>* Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ hệ thống.</p> <p>c) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến; Cách thức bỏ phiếu trực tuyến, Cách thức kiểm phiếu trực tuyến; Thông báo kết quả kiểm phiếu; Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ thực hiện theo Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử được Đại hội đồng cổ đông thông qua</p>	
7	Không quy định		<p>Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.</p> <p>2. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho</p>	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
			Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.	
8	<p>Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có các tiêu chuẩn và điều kiện phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 154. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và</p>	<p>Điều 17. Thành viên HĐQT</p> <p>- Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có các tiêu chuẩn và điều kiện phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>- Số lượng thành viên HĐQT, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ công ty</p>	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
		tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác. 4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị.		
9	<p>Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; - Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; - Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy 	<p>Điều 115 LDN 2020 :</p> <p>“2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau đây”</p> <p>“5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:...”</p> <p>Khoản 2 Điều 274 NB 155/2020/NĐ-CP: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ</p>	<p>Điều 18. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; - Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; - Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy 	<p>Căn cứ các ý kiến tại Điều lệ sửa đổi => Ban QHCD cần xin ý kiến của CTHĐQT v/v quy định tỷ lệ sở hữu tương ứng số lượng đề cử trong trường hợp này (sẽ bắt đầu từ cổ đông/nhóm sở hữu từ 5% hay 10%?</p>

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
	<p>(07) ứng viên; - Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT Hồ sơ ứng viên phải được lập theo mẫu do Công ty quy định (Mẫu hồ sơ ứng cử, đề cử phải được đăng tải trên website của Công ty 15 (mười lăm) ngày trước khi tổ chức ĐHĐCĐ), gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thư ứng cử; - Giấy đề cử (nếu có); - Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, bao gồm các nội dung: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn quá trình công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua, chức vụ và nghề nghiệp hiện tại, hiện có đang tham gia thành viên HĐQT của các công ty khác không? các lợi ích có liên quan đến Công ty và các thông tin khác (nếu có); - Bản sao có công chứng CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu; - Chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn; - Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử). - Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được 	<p>10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật DN và Điều lệ công ty”</p>	<p>(07) ứng viên; - Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT Hồ sơ ứng viên phải được lập theo mẫu do Công ty quy định (Mẫu hồ sơ ứng cử, đề cử phải được đăng tải trên website của Công ty 15 (mười lăm) ngày trước khi tổ chức ĐHĐCĐ), gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thư ứng cử; - Giấy đề cử (nếu có); - Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, bao gồm các nội dung: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn quá trình công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua, chức vụ và nghề nghiệp hiện tại, hiện có đang tham gia thành viên HĐQT của các công ty khác không? các lợi ích có liên quan đến Công ty và các thông tin khác (nếu có); - Bản sao có công chứng CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu; - Chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn; - Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử). - Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty 	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
	<p>bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p> <p>Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>Công ty đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>		<p>nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.</p> <p>Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)</p> <p>e) Lợi ích liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty</p> <p>g) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>Công ty đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	
10	<p>Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản. trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p>		<p>Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:</p>	Nội dung này bị bỏ tại quy định miễn nhiệm tại khoản 1 Điều 160

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
	<p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định;</p> <p>b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn từ chức;</p> <p>d) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>		<p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng</p> <p>b) Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>Luật DN 2020 và được chuyển xuống quy định ĐHĐCĐ có quyền bãi nhiệm Bổ sung chi tiết hơn về trường hợp bãi nhiệm</p>
11	Không quy định		<p>Điều 22. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>- Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng theo quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>Căn cứ Điều 163 LDN 2020 và Điều lệ công ty</p>
12	Không quy định	Điều 15 Quy chế hoạt động HĐQT mẫu theo TT 116/2020	<p>Điều 23. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều</p>	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
			<p>hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Trường hợp khác theo Điều lệ công ty quy định.</p> <p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	
13	<p>Điều 27. Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm toán</p> <p>1. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm; thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch, các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả; thực hiện</p>	<p>Điều 161 LDN 2020; Điều 282, 283 155/2020/NĐ-CP</p>	<p>Điều 32. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;</p>	<p>Sửa theo Điều 32, 33, 34, 36 Dự thảo Điều lệ Công ty CP Chế tác đá Việt Nam sửa đổi</p>

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
	<p>các hoạt động kiểm toán nội bộ đột xuất được yêu cầu bởi Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>2. Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan tính hiệu quả, phù hợp của cơ chế, chính sách, thủ tục, quy trình hoặc các vấn đề khác trong hoạt động từ cấp Công ty, các phòng, ban chức năng thuộc Công ty đến các đơn vị thành viên;</p> <p>3. Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất các biện pháp cải thiện tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro, quy trình kiểm soát và quy trình quản lý; theo dõi cho đến khi các vấn đề này được xử lý thỏa đáng;</p> <p>4. Thực hiện báo cáo định kỳ, tổng hợp kết quả công tác kiểm toán; báo cáo và thông báo kịp thời các kết quả kiểm toán nội bộ cho các bên liên quan theo đúng các chính sách, quy trình, quy định của Công ty và theo pháp luật;</p> <p>5. Các công việc khác theo phân công của Hội đồng quản trị.</p>		<p>2. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;</p> <p>3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;</p> <p>5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;</p> <p>6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</p> <p>7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;</p> <p>8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;</p> <p>9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm</p>	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
			<p>toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;</p> <p>10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;</p> <p>11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;</p> <p>12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>14. Các công việc khác theo phân công của Hội đồng quản trị Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán</p> <p>2. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán</p> <p>2.1 Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán</p> <p>a. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là</p>	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
			<p>thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>b. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; - Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó. <p>2.2 Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</p> <p>2.3 Ứng cử, đề cử, thành viên Ủy ban kiểm toán Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</p>	

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
			2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.	
	<p>Điều 31. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc</p> <p>Thủ tục, trình tự, triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Quy chế này.</p>		<p>Điều 36. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc</p> <p>Thủ tục, trình tự, triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Quy chế này. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ</p>	<p>Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của TGD,</p> <p>quy định Điều lệ Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam</p>

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
			đồng trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	
	Không quy định		<p>Điều 46: Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; e. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty; h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; 	Quy định theo Điều lệ Vicostone

STT	Quy chế QTNB ngày 28/05/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế QTNB	Ghi chú
			k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty	